

Bài 14 CỎ NON CƯỜI RỒI (6 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng VB *Cỏ non cười rồi* với tốc độ đọc phù hợp; biết cách đọc các lời nói, lời đối thoại của các nhân vật trong bài; biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn; Hiểu và nắm được vì sao cỏ non lại khóc, chim én đã làm gì để giúp cỏ non. Thông qua đó thấy được ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường của chim én.
2. a. Nghe – viết chính tả một đoạn ngắn trong VB *Cỏ non cười rồi*; trình bày đúng đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài đọc và đầu các câu văn.
b. Làm đúng các BT chính tả phân biệt *ng/ ngh, tr/ ch* hoặc *ét/ êch*.
3. a. Phát triển vốn từ về bảo vệ môi trường; biết sử dụng *dấu phẩy* trong câu.
b. Biết viết lời xin lỗi.
4. Tìm đọc mở rộng được sách, báo viết về các hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức

GV nắm được đặc điểm VB truyện; nắm được nội dung VB *Cỏ non cười rồi*, cách thể hiện đặc điểm, cảm xúc và quan hệ giữa các nhân vật trong VB.

2. Phương tiện dạy học

- Một số tranh ảnh về bảo vệ môi trường của HS.
- Phiếu học tập: có thể làm phiếu BT chính tả hoặc phiếu BT phần *Luyện từ và câu*.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 – 2

ÔN BÀI CŨ

HS đọc lại bài thơ *Tiếng chổi tre* và nói một số điều thú vị trong bài thơ đó.

ĐỌC

1. Khởi động

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, từng em nói về những điều cần nhắc nhở mọi người trong các tấm biển báo. GV có thể đưa một số câu hỏi gợi ý: *Em nhìn thấy mấy tấm biển báo trong bức tranh? Nội dung của từng tấm biển báo là gì? Từng tấm biển báo nhắc*

nhỏ mọi người điều gì? (nhắc nhở mọi người ý thức bảo vệ môi trường). Đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.

- Một số (3 – 4) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
- GV nhận xét chung và dẫn sang phần *Đọc*.

2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
 - + GV đọc mẫu toàn bài, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn, HS đọc thầm theo. GV nêu một số từ ngữ có thể khó phát âm để HS luyện đọc như *sửa soạn, ra sức, bãi cỏ, nhoèn miệng cười,...*
 - + GV kết hợp hướng dẫn HS ngắt, nghỉ ở những câu dài. VD: *Một hôm,/ chị én nâu/ đang sửa soạn đi ngủ/ thì nghe thấy tiếng khóc thút thít./...*
 - + GV mời 3 HS đọc nối tiếp bài đọc (HS1 đọc từ đầu đến *ấm áp*; HS2 đọc tiếp theo đến *chị sẽ giúp em*; HS3 đọc phần còn lại) để HS biết cách luyện đọc nối tiếp trong nhóm.
 - + GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục *Từ ngữ*.
- Luyện đọc theo cặp/nhóm :
 - + HS đọc nối tiếp bài đọc theo cặp/ nhóm (như 3 HS đã làm mẫu trước lớp). HS góp ý cho nhau.
 - + GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.
 - GV và HS đọc toàn VB *Cỏ non cười rồi*.
 - + 1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn VB *Cỏ non cười rồi*.
 - + GV đọc lại toàn VB *Cỏ non cười rồi* và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

3. Trả lời câu hỏi

Câu 1. *Nói tiếp câu tả cảnh mùa xuân trong công viên.*

- GV mời một HS đọc yêu cầu của bài. GV mời 3 HS nói theo gợi ý (một bạn nói câu tả cỏ, một bạn nói câu tả đàn én, một bạn nói câu tả trẻ em).
- GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp/ nhóm (nhóm 3). Nhóm trưởng sẽ phân công cụ thể cho từng bạn trong nhóm nói về cảnh gì. Sau đó các bạn sẽ đổi nhau nói cả 3 câu tả cảnh mùa xuân. Một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. GV và HS nhận xét.
- GV và HS thống nhất câu trả lời (*Cỏ búng tinh sau giấc ngủ đông.; Đàn én từ phương Nam trở về.; Trẻ em chơi đùa dưới ánh mặt trời ấm áp.*)

Câu 2. *Vì sao cỏ non lại khóc?*

- GV mời một HS đọc yêu cầu của BT.
- GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp/ nhóm.
- + Từng HS nói lí do cỏ non khóc.
- + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.

- + Các nhóm báo cáo kết quả trước lớp. GV và HS nhận xét.
- GV và HS thống nhất câu trả lời (Cỏ non khóc vì bị các bạn nhỏ giẫm lên.).

Câu 3. *Thương cỏ non, chim én đã làm gì?*

GV tổ chức cho HS trả lời câu 3 như ở câu 2.

GV và HS thống nhất câu trả lời (Thương cỏ non, chim én đã gọi thêm nhiều bạn ra sức đi tìm cỏ khô tếp thành dòng chữ “Không giẫm chân lên cỏ!” và đặt cạnh bãi cỏ để bảo vệ cỏ non.).

Câu 4. *Thay lời chim én, nói lời nhắn nhủ tới các bạn nhỏ.*

- GV mời 1- 2 HS đóng vai chim én nói lời nhắn nhủ tới các bạn nhỏ (GV và cả lớp góp ý).
- GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp/ nhóm.
- + Từng HS đóng vai chim én nói lời nhắn nhủ tới các bạn nhỏ (GV động viên HS đưa ra những lời nhắn nhủ khác nhau.).
- + GV theo dõi các cặp/ nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong cặp/ nhóm.
- + Các cặp/ nhóm báo cáo kết quả trước lớp. GV và HS nhận xét.
- + HS có thể có các đáp án khác nhau nhưng GV nên lưu ý HS trong lời nhắn nhủ của chim én cần chuyển tải được thông điệp về ý thức bảo vệ môi trường: không được giẫm lên cỏ,... và cách xưng hô: Các bạn ơi/ Các cậu ơi,...

4. Luyện đọc lại

- HS lắng nghe GV đọc diễn cảm cả bài đọc.
- HS tập đọc theo GV.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. *Tìm từ ngữ cho biết tâm trạng, cảm xúc của cỏ non.*

- GV mời một HS đọc yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp/ nhóm có sử dụng phiếu BT.
- + Từng HS ghi kết quả vào phiếu BT. Sau đó cả nhóm thống nhất.
- + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.
- + Các nhóm báo cáo kết quả trước lớp. GV và HS nhận xét.
- GV và HS thống nhất đáp án. (Từ ngữ trong bài cho biết tâm trạng, cảm xúc của cỏ non là: *khóc thút thít, khóc nức, nhoèn miệng cười*).

Câu 2. *Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.*

- GV mời một HS đọc yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS làm vào phiếu BT.
- Cá nhân:
- + Từng HS viết kết quả vào phiếu BT.
- + GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- GV và HS thống nhất câu trả lời. GV lưu ý mỗi HS có thể có đáp án khác nhau nhưng câu phải đảm bảo các yêu cầu: có từ ngữ vừa tìm được ở BT1; có đối tượng em bé, cô gái,... HS tùy vào khả năng của mình có thể đặt 1 câu hoặc nhiều câu.
- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét.

TIẾT 3

VIẾT

1. Nghe – viết

- GV đọc thành tiếng đoạn viết; 2 – 3 HS đọc lại.
- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.
- + Viết hoa chữ cái đầu câu, giữa các cụm từ trong mỗi câu có dấu phẩy, kết thúc câu có dấu chấm.
- + Chữ dễ viết sai chính tả *suốt, giảm, trên*.
- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- Đọc và viết chính tả.
- + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ (*Suốt đêm,/ cả đàn/ đi tìm cỏ khô/ tết thành dòng chữ:/ “Không giảm chân lên cỏ!”,/ rồi đặt trên bãi cỏ,...*). Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc chính xác, rõ ràng, chậm rãi phù hợp tốc độ viết của HS.
- + Sau khi đọc chính tả, GV đọc lại một lần cả đoạn và yêu cầu HS soát lỗi.
- + HS đổi vở cho nhau để soát lỗi.
- + GV kiểm tra bài viết của HS và chữa nhanh một số bài. GV nhận xét.

2. Chọn *ng* hoặc *nh* thay cho ô vuông.

- Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.
- HS làm việc nhóm, chọn *ng* hay *nh* thay cho ô vuông.
- Một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS nhận xét.
- GV và HS thống nhất đáp án. (Buổi sớm, muôn **ng**hìn giọt sương đọng trên những ngọn cỏ, lóng lánh như **ng**ọc.).

3. Chọn *a* hoặc *b*.

Đây là BT chính tả tự chọn. BTa là BT phương ngữ Bắc, BTb là BT phương ngữ Nam. GV chọn BT phù hợp với vùng miền.

a. Chọn *ch* hoặc *tr* thay cho ô vuông.

- Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.
- HS làm việc nhóm, quan sát tranh, chọn *ch* hoặc *tr* thay cho ô vuông.
- Một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS nhận xét.

- GV và HS thống nhất đáp án (Đồng làng vương **chút** heo may/ Mầm cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng **chim**/ Hạt mưa mãi miết **trốn** tìm/ Cây đào **trước** cửa lim dim mắt cười).
- HS viết tiếng chứa *tr* hoặc *ch* vào vở (nếu còn thời gian).
- b. *Chọn êt hoặc êch thay cho ô vuông.*
- Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.
- HS làm việc nhóm, chọn *êt* hoặc *êch* thay cho ô vuông.
- Một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS nhận xét.
- GV và HS thống nhất đáp án. (Vui như **Tết.**; **Ếch** kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước.; Ánh trăng chênh **chéch** đầu làng.).
- HS viết vào vở (nếu còn thời gian).

TIẾT 4

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây.

- GV đưa yêu cầu của BT.
 - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, trao đổi, thảo luận để tìm đúng từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây.
 - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất đáp án. (Từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây là: *tưới cây, tỉa lá, vun gốc, bắt sâu*). GV chiếu đáp án lên màn hình hoặc viết đáp án lên bảng.
- Lưu ý:* BT này GV cũng có thể tổ chức dưới dạng trò chơi. GV chia lớp thành 3 - 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm một phiếu BT để HS ghi kết quả. Sau đó GV cùng HS kiểm tra và công bố kết quả của từng nhóm.

2. Chọn từ ngữ phù hợp thay cho ô vuông.

- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, thảo luận để chọn từ ngữ thích hợp với mỗi ô vuông.
- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất đáp án các từ ngữ thay cho ô vuông trong đoạn văn theo thứ tự: *nhìn thấy, giơ tay hái, dùng hái*.

3. Cần đặt dấu phẩy vào những vị trí nào trong mỗi câu sau?

- GV đưa yêu cầu của BT.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm đúng vị trí đặt *dấu phẩy* vào phiếu BT đã ghi sẵn các câu.
- Đại diện (2 - 3) nhóm lên trình bày kết quả trước lớp. GV và HS thống nhất đáp án. (*Các bạn học sinh đang tưới nước, bắt sâu cho cây; Mọi người không được hái hoa, bẻ cành; Ên nâu, cỏ non đều đáng yêu.*).
- Một số HS đọc to các câu đã được điền *dấu phẩy*. (GV lưu ý HS ngắt giọng ở những vị trí có *dấu phẩy*).

TIẾT 5 – 6

LUYỆN VIẾT ĐOẠN

1. Nói lời xin lỗi.

a. Nếu em là cô bé trong câu chuyện **Cho hoa khoe sắc**, em sẽ nói lời xin lỗi bông hồng như thế nào?

– GV đưa yêu cầu của BT.

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi thảo luận về việc nên nói lời xin lỗi bông hồng như thế nào nếu mình là cô bé trong câu chuyện trên.

– HS làm việc nhóm thực hiện hoạt động đóng vai cô bé nói lời xin lỗi bông hồng (một bạn đóng vai cô bé, một bạn đóng vai bông hồng).

– Một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá.

b. Nếu em là một bạn nhỏ trong câu chuyện **Cỏ non cười rồi**, khi nghe thấy cỏ non khóc, em sẽ nói gì với cỏ non?

– GV đưa yêu cầu BT.

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi thảo luận về việc sẽ nói gì khi mình nghe thấy cỏ non khóc?

– HS làm việc nhóm thực hiện hoạt động đóng vai bạn nhỏ nói lời xin lỗi cỏ non (một bạn đóng vai bạn nhỏ, một bạn đóng vai cỏ non).

– Một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá.

Lưu ý: HS có thể có các đáp án khác nhau nhưng GV nên lưu ý HS khi nói lời xin lỗi thì cần sử dụng câu có từ “xin lỗi” và nói rõ lí do xin lỗi; HS cũng cần lưu ý cách xưng hô khi nói lời và đáp lời xin lỗi (cậu/ tớ – bạn/ mình).

2. Viết lời xin lỗi trong tình huống sau:

Em làm việc riêng trong giờ học, bị cô giáo nhắc nhở.

– HS đọc yêu cầu của BT.

– GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm, từng em đóng vai HS nói lời xin lỗi cô giáo. GV lưu ý HS khi nói lời xin lỗi phải dùng từ “xin lỗi” và phải thể hiện được thái độ chân thành.

– Dựa trên kết quả nói, HS viết thành đoạn văn vào vở.

– Một số HS đọc bài trước lớp. GV và HS nhận xét.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc sách, báo viết về các hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường.

Trong buổi học trước, GV giao nhiệm vụ cho HS tìm sách báo viết về hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường. GV có thể gợi ý một số câu chuyện, bài thơ như *Mẫu giấy vụn* (Quế Sơn), *Giờ chơi của bé* (Phạm Thụy Quỳnh Anh),... GV có

thể chuẩn bị một số VB phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.

2. Chia sẻ với các bạn về những điều em đã đọc.

- HS đọc yêu cầu của BT.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 2 hoặc nhóm 3, nhóm 4 để thực hiện yêu cầu của BT. Từng HS đọc VB cho bạn nghe và trao đổi với các bạn về điều bổ ích em đọc được.
- Một số (2 – 3) HS đọc VB và chia sẻ một số thông tin về giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.
- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách đọc VB hấp dẫn, cách chia sẻ ý tưởng thú vị. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi.

CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau khi học xong bài *Cỏ non cười rồi*, các em đã:
 - + Đọc hiểu VB *Cỏ non cười rồi*.
 - + Viết chính tả một đoạn ngắn và hoàn thành BT chính tả âm vần về *ng/ ngh, tr/ ch* hoặc *ê/ êch*.
 - + Phát triển vốn từ về bảo vệ môi trường; biết sử dụng *dấu phẩy* trong câu.
 - + Viết lời xin lỗi.
 - + Đọc mở rộng sách, báo viết về hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường.
- GV nhận xét, động viên, khen ngợi HS.